

THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM LẠNG SƠN

VI HỒNG THẨM*

Ngày nhận bài: 06/12/2016; ngày sửa chữa: 23/12/2016; ngày duyệt đăng: 26/12/2016.

Abstract: The article presents situation of training quality at Lang Son college of education and points out that application of credit system, however, still remains shortcomings. Based on analysis of the situation, the article proposes measures to improve training quality of credit system at the college to meet requirements of education reform.

Keywords: Situation, measures, credit system, Lang Son college of education.

Ở Việt Nam, Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 2/11/2005 của Chính phủ về “Đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020” đã nêu rõ: “*Xây dựng và thực hiện lộ trình chuyển sang chế độ đào tạo theo hệ thống tín chỉ (HTTC), tạo điều kiện thuận lợi để người học tích lũy kiến thức, chuyển đổi ngành nghề, liên thông, chuyển tiếp tới các cấp học tiếp theo ở trong nước và ở nước ngoài*” [1]. Năm 2007, Bộ GD-ĐT đã ra Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16/8/2007 về “Ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo HTTC” [2]. Sau 6 năm thực hiện, quy chế được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 [3]. Gần đây nhất, ngày 15/5/2014, Bộ GD-ĐT tiếp tục ra quyết định số 17/VBHN-BGDĐT về “Ban hành Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo HTTC” [4] gồm 5 chương và 29 điều. Đó là hành lang pháp lý để các trường đại học, cao đẳng từng bước xây dựng triển khai thực hiện tại cơ sở.

Trường Cao đẳng Sư phạm (CĐSP) Lạng Sơn là một trong những cơ sở đào tạo thực hiện chuyển đổi dạy và học theo HTTC khá muộn. Đến tháng 10/2016, nhà trường mới ban hành “Quy định tổ chức và quản lý đào tạo theo tín chỉ”, bắt đầu áp dụng từ khóa học 2016-2019 bên cạnh việc duy trì đào tạo niên chế của các khóa học trước. Sau một thời gian đầu tổ chức, thực hiện, chúng tôi nhận thấy một số vấn đề và bài viết này tập trung làm rõ những thuận lợi, khó khăn, từ đó đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo theo HTTC tại Trường CĐSP Lạng Sơn.

1. Một số ưu điểm căn bản của đào tạo theo học chế tín chỉ (HCTC)

1.1. Tính hiệu quả: Đào tạo theo HTTC là một phương thức đào tạo tiên tiến trong hệ thống giáo dục

đại học trên thế giới. Khác với đào tạo theo niên chế, hình thức này tạo ra nhiều cơ hội hơn cho người học. Họ hoàn toàn chủ động xây dựng kế hoạch học tập của mình sao cho thích hợp nhất chứ không bị ấn định một công thức chung. Đào tạo theo HCTC thể hiện rõ phương châm “lấy người học là trung tâm”, là lớp học tập hợp các sinh viên (SV) đăng kí học chung một học phần. Vì thế, lớp học này có thể gồm SV ở nhiều khóa và nhiều ngành học khác nhau. Đây là cơ hội tốt để SV giao lưu, học hỏi lẫn nhau, mở rộng các mối quan hệ xã hội và dần đi đến xóa bỏ những “rào cản” tâm lý tuổi tác, tâm lý ngành nghề... Đặc biệt, họ phải chủ động tìm kiếm và tham khảo các tài liệu thích hợp với từng môn học, từng chuyên đề khác nhau để đạt yêu cầu của mỗi tín chỉ. Kết quả học tập được đánh giá theo quá trình và khả năng tích lũy từng học phần trong khung chương trình đào tạo chứ không phải theo năm học. Do đó, việc “nợ” một học phần nào đó không cản trở quá trình học của SV, tức là SV chỉ học lại các học phần không đạt mà không phải “bật ca” - lưu ban như trong đào tạo theo niên chế và sẽ tiết kiệm được kinh phí đào tạo nên giá thành đào tạo theo HCTC thấp hơn. Thực chất việc chuyển đổi từ niên chế sang HCTC là phải đổi mới hoàn toàn phương pháp dạy học (PPDH) và xác định được động lực rõ ràng, cụ thể để nâng cao trình độ chuyên môn. Từ dạy - học *thụ động* chuyển sang dạy - học *tích cực*, muốn bài giảng có chất lượng cao, đồng thời thu hút người học, giảng viên (GV) phải nắm vững đối tượng, tăng cường đối thoại trực tiếp với SV, có phương pháp phù hợp, kích thích hứng thú học tập và sáng tạo của SV.

1.2. Tính linh hoạt và khả năng thích ứng: Với quá trình đào tạo được tổ chức linh hoạt, mềm dẻo,

* Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn

mang tính mở, SV dễ dàng lựa chọn và thay đổi chương trình học thích hợp với sở trường và hoàn cảnh riêng, tạo điều kiện cho SV năng động hơn và nâng cao khả năng thích ứng tốt hơn trước những biến đổi của xã hội hiện đại. Phương thức này tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện xã hội hoá về đào tạo, tăng cường tính liên thông giữa các trường đại học, cao đẳng và các chuyên ngành đào tạo khác nhau. Các trường có thể mở thêm ngành học mới một cách dễ dàng khi nhận được tín hiệu về nhu cầu của thị trường lao động và tình hình lựa chọn ngành nghề của SV.

2. Thực trạng đào tạo theo HTTC ở Trường CĐSP Lạng Sơn

Trường CĐSP Lạng Sơn bắt đầu áp dụng học chế tín chỉ từ năm học 2016-2017 đối với SV chính quy khóa 2016-2019 cho 04 chuyên ngành đào tạo: *Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non, Tiếng Trung Quốc, Sư phạm Tiếng Anh*. Theo Quy chế đào tạo theo HTTC của trường thì một khóa học được thực hiện là 6 học kì (tương đương 03 năm). Khối kiến thức toàn khóa của các ngành đào tạo là 95 tín chỉ, phân bố như sau (bảng 1):

Bảng 1. Phân bố kiến thức của các ngành đào tạo theo HTTC

Ngành \ Kiến thức	Giáo dục đại cương	Nghệ vụ	Thực tập nghề nghiệp	Giáo dục chuyên nghiệp	Khóa luận TN hoặc học phần tương đương
Giáo dục Tiểu học	24	13	05	49	04
Giáo dục Mầm non	24	13	05	49	04
Tiếng Trung Quốc	22	0	05	64	04
Sư phạm Tiếng Anh	26	13	05	47	04

Ngoài ra, SV tích lũy đủ số học phần quy định (95 tín chỉ) sẽ được xét và công nhận tốt nghiệp.

Kết thúc 01 học kì đào tạo theo HCTC của Trường CĐSP Lạng Sơn, chúng tôi nhận thấy một số vấn đề tồn tại sau đây:

2.1. HCTC chưa triệt để:

- *Chương trình, giáo trình:* Khâu xây dựng khung chương trình mất nhiều thời gian do nhà trường chưa quy định tổng khối lượng tín chỉ mà SV phải tích lũy ngay từ đầu cho các chuyên ngành đào tạo. Do quy định chặt chẽ (SV phải tích lũy 95 tín chỉ) nên các khoa, tổ còn lúng túng trong việc lựa chọn “nên đưa môn học nào vào chương trình hay loại bỏ môn học nào, bỏ thì thấy thiếu mà đưa vào thì vượt quá số tín chỉ quy định”. Bên cạnh đó, do mới chuyển từ đào tạo

niên chế sang đào tạo tín chỉ và kết quả đầu vào tuyển sinh nên nhiều nội dung và thời lượng các môn học chưa được thiết kế lại (ngoài 04 mã ngành kể trên) hoặc thiết kế còn chậm.

Việc quy định tiết tín chỉ khác với tiết đào tạo niên chế đòi hỏi GV phải thiết kế lại chương trình chi tiết học phần, tức là phải có sự thay đổi về chất lượng môn học, tăng lượng thông tin, song nhiều GV vẫn chưa thực hiện được. Thay đổi sang hình thức đào tạo mới yêu cầu SV học tập chủ động, sáng tạo. Điều đó đòi hỏi các môn học phải có đủ giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo nhưng thực tế nhiều môn học, nhất là các môn chuyên ngành còn thiếu tài liệu.

- *Đăng kí tín chỉ và tổ chức lớp học tín chỉ:* Theo nguyên lí, đầu học kì là SV phải đăng kí số lượng tín chỉ ứng với các môn học, có thể đăng kí theo học lớp học của GV cụ thể. Điều này vẫn chưa làm được nên việc tổ chức lớp học theo tín chỉ cũng chưa đúng theo tính chất của HCTC. Như vậy, lẽ ra SV được tùy ý chọn lớp, chọn thầy mà chỉ có thể học theo đúng thời khóa biểu đã lên. Cơ hội để rút ngắn thời gian cũng không có, vì thời khóa biểu các môn học của các chuyên ngành phần lớn trùng nhau, học môn này thì phải bỏ môn kia và ngược lại.

2.2. GV, SV chưa thực sự thích ứng với HCTC:

Theo nguyên lí của đào tạo tín chỉ, nhiệm vụ của GV không chỉ là cung cấp kiến thức mà quan trọng là trang bị cho SV phương pháp học tập, tư duy, nghiên cứu. Tuy nhiên, khi thực hiện, vẫn còn khá nhiều GV nhầm lẫn với cách giảng cũ là truyền đạt kiến thức, nhiều GV không chịu thay đổi cách dạy. Việc kiểm soát giờ học trên lớp, giờ tự học và tự nghiên cứu của SV cũng chưa được thực hiện triệt để. Hơn nữa, tính chủ động trong học tập của SV còn đang rất thấp. Họ chưa quen làm việc độc lập, vẫn giữ tư duy dựa vào đội ngũ GV, vẫn giữ “quán tính học vẹt”, chỉ học theo giáo trình hoặc bài vở ghi trên lớp. SV chưa có kĩ năng tự học, chưa hình thành thói quen “coi những giờ tự học, những buổi tự chuẩn bị bài là một phần của môn học”. Đặc biệt, nhận thức và kĩ năng của SV về đào tạo HCTC còn nhiều hạn chế.

2.3. Cố vấn học tập chưa thể hiện được vai trò của người hướng dẫn:

Quy chế đào tạo theo HCTC nêu rõ: “Cố vấn học tập có trách nhiệm giúp SV hiểu rõ quy chế và những quy định của trường, hướng dẫn SV lựa chọn chuyên ngành, đăng kí những học phần tự chọn, định hướng theo ngành học”. Như vậy, vai trò của cố vấn học tập rất quan trọng. Để làm được điều đó, họ phải là người có kinh nghiệm trong GD-ĐT, có kiến thức sâu rộng về ngành học. Tuy nhiên,

thực tế công việc này ở Trường CĐSP Lạng Sơn do Phòng Tổ chức - Công tác học sinh, SV làm công tác tham mưu và đảm nhiệm. Thêm vào đó, không ít GV trẻ được giao trách nhiệm này. Đặc biệt, cố vấn học tập ở hình thức đào tạo HCTC vẫn được nhiều GV quan niệm giống với giáo viên chủ nhiệm trước đây.

2.4. Cơ sở vật chất chưa đáp ứng: Thiếu phòng học, thiếu các phương tiện hỗ trợ dạy học như máy vi tính, máy chiếu đa năng, mạng Internet yếu, giáo trình đạt chuẩn, tài liệu học tập, các phần mềm...

Những bất cập nói trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, có thể kể ra một số nguyên nhân cơ bản như: điều kiện thực tiễn về phân bố vị trí việc làm trong nhà trường; cân đối nguồn ngân sách và chi tiêu nội bộ; thiếu thầy (ở một số chuyên ngành), đầu vào tuyển sinh không đảm bảo, thiếu lớp...

3. Đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo theo HTTC ở Trường CĐSP Lạng Sơn

3.1. Tăng cường nhận thức của cán bộ, GV, SV về đào tạo HCTC: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, học thuật ở các cấp độ khác nhau về đào tạo HCTC vì việc thực hiện đào tạo HCTC chỉ có hiệu quả khi mỗi cán bộ, GV, SV nhận thức đúng và thay đổi quan điểm và PPDH. Đặc biệt, xây dựng kế hoạch đào tạo GV để họ phải hiểu biết đầy đủ về các PPDH *lấy người học là trung tâm* - yêu cầu bắt buộc trong đào tạo tin chỉ.

Đội ngũ cố vấn học tập phải ý thức rõ vai trò, trách nhiệm của bản thân, nắm vững tâm tư, nguyện vọng và khả năng của SV, tư vấn cho SV những kiến thức cần thiết và bổ ích trong học tập; phản ánh ý kiến, nguyện vọng của SV cho trường một cách thường xuyên và chính xác.

3.2. Từng bước hoàn thiện chương trình và tổ chức thực hiện đào tạo theo đúng bản chất của HCTC: Để triển khai đào tạo theo đúng bản chất của HCTC, điều kiện vật chất tối thiểu phải được đảm bảo là: đủ phòng học, hội trường, phòng thí nghiệm, phòng đọc ở thư viện để bố trí lớp học theo yêu cầu đăng kí của SV và tạo điều kiện cho SV tự học ngoài giờ lên lớp; đủ thiết bị giảng dạy hiện đại; có hệ thống giáo trình đạt chuẩn, phần mềm, cơ sở dữ liệu quản lí SV theo HTTC; có hệ thống mạng internet hoạt động ổn định giúp SV tự học tập tốt... Hằng năm, cần cập nhật nhu cầu việc làm, tiếp tục xây dựng lại khung chương trình đào tạo theo chuẩn của các trường đại học tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, đáp ứng được yêu cầu đào tạo hiện tại và tương lai của đất nước, yêu cầu hội nhập khu vực và quốc tế.

Trong đào tạo theo HCTC, quy mô đào tạo (cấp lớp) sẽ không còn câu hỏi “bao nhiêu SV trong một lớp” nữa, mà thay vào đó là “bao nhiêu SV học một môn học”. Quy mô ảnh hưởng lớn đến việc triển khai các công việc đào tạo và có thể được giải quyết bằng việc tổ chức học nhiều thời gian khác nhau cho một môn học và có nhiều GV cùng giảng một môn học.

3.3. Đẩy mạnh đổi mới PPDH và kiểm tra, đánh giá đào tạo HCTC đi vào chiều sâu và chú trọng đến tính hiệu quả: Khâu quan trọng nhất để rút ngắn quá trình chiếm lĩnh các PPDH là *làm việc theo nhóm* vì nó tác động trực tiếp tới SV và kéo theo các khâu khác như giảng dạy lí thuyết và học liệu cùng vận hành... Để đổi mới PPDH, nhà trường có thể tổ chức: tập huấn, hội thảo khoa học về PPDH theo HCTC, các PPDH mới đến đội ngũ GV; tư vấn, hỗ trợ các GV thực hiện công tác giảng dạy về kĩ thuật tiếp cận những PPDH mới, xây dựng và sử dụng sổ tay đổi mới PPDH...; thu thập thông tin, trao đổi kết quả GV áp dụng các PPDH mới để đưa ra đánh giá và điều chỉnh kế hoạch đào tạo cho phù hợp với thực tiễn.

Đổi mới PPDH cần song hành với đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá. Trước hết, nhà trường phải quán triệt cụ thể đến toàn thể GV về hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV thông qua nhiều hình thức; chỉ đạo các đơn vị xây dựng đề cương môn học mô tả đầy đủ các tiêu chí, phương pháp và hình thức đánh giá thường xuyên, đánh giá giữa kì và đánh giá tổng kết môn học theo hướng tiếp cận năng lực người học; xây dựng ma trận ngân hàng câu hỏi tương ứng với ma trận mục tiêu đã xây dựng trong đề cương môn học. Đồng thời, tổ chức kiểm tra, đánh giá và phân tích kết quả đạt được ở SV sau mỗi kì kiểm tra, từ đó rút kinh nghiệm kịp thời hoạt động dạy - học của GV và SV nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

3.4. Công tác quản lí đào tạo theo HCTC đảm bảo tính đồng bộ, hệ thống: Trước tiên, Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhà trường phải xây dựng mục tiêu và nhiệm vụ đào tạo cụ thể, các yêu cầu về hệ thống năng lực nghề nghiệp gắn với hạng chức danh giáo viên tương lai của SV; định kì rà soát, so sánh, đối chiếu mục tiêu với kết quả đạt được để bổ sung, điều chỉnh mục tiêu và nhiệm vụ hợp lí để nâng cao chất lượng đào tạo. Tổ chức xây dựng nội dung và chương trình đào tạo cho các ngành và chuyên ngành đào tạo trên cơ sở nhu cầu thế giới việc làm, năng lực người học, năng lực nhà trường và đảm bảo đầu ra theo chuẩn chức danh nghề nghiệp.

(Xem tiếp trang 47)

Mỗi cán bộ, GV nhất là những GV trẻ cần có kế hoạch tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kiến thức và tài liệu cần thiết để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực nghiên cứu thực tế, lựa chọn thông tin, phân loại để có những ví dụ thực tế phong phú, đa dạng, minh họa cho phần lí luận của bài giảng; đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, lấy người học làm trung tâm; học hỏi kinh nghiệm chuyên môn của cán bộ, GV đi trước; tự rút kinh nghiệm trong từng bài, từng tiết học...

Nâng cao chất lượng đội ngũ GV là nhiệm vụ mang tính chiến lược, có ý nghĩa vừa cấp bách vừa lâu dài đối với hệ thống các trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hiện nay. Để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ trên, đòi hỏi sự quyết tâm và nỗ lực phấn đấu rất cao của mỗi GV và sự quan tâm và đầu tư thích đáng của các cấp. Qua đó, tạo ra những chuyển biến mới, tích cực trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ GV ở các trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ vừa “hồng”, vừa “chuyên”, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. □

Thực trạng và biện pháp nâng cao...

(Tiếp theo trang 33)

Trong hoạt động đào tạo, quản lí hoạt động dạy - học của GV và SV đòi hỏi có sự phối hợp thống nhất giữa các phòng, ban, khoa, tổ... và các tổ chức đoàn thể. Đối với GV, cần triển khai, kiểm tra, đôn đốc thực hiện tốt quy chế đào tạo theo HCTC; tăng cường dự giờ rút kinh nghiệm về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá. Đối với SV, cần đảm bảo thực hiện đầy đủ, chính xác quy chế học tập và rèn luyện; hướng dẫn SV xây dựng mục tiêu và kế hoạch học tập cá nhân, phương pháp học tập mà then chốt là tự học, tự nghiên cứu.

Chuyển đổi từ đào tạo niên chế sang HCTC ở Trường CĐSP Lạng Sơn hiện nay là một vấn đề cấp bách, đòi hỏi sự chuyển biến toàn diện, từ việc thiết kế lại chương trình, giáo trình, đến việc thay đổi cách thức quản lí đào tạo cũng như hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ việc học tập, giảng dạy. Đây là nghiên cứu không chỉ có ý nghĩa thực tiễn đối với Trường CĐSP Lạng Sơn mà còn đối với cả các cơ sở giáo dục khác có sử dụng hình thức đào tạo theo HTTC trên khắp cả nước. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Trường Đại học Thương mại (2015). *Hội thảo quốc gia phát triển đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đại học ở Việt Nam*. NXB Lao động.
- [2] Nguyễn Danh Phú (2016). *Học và làm theo Bác Hồ ở Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong*. Tạp chí Xây dựng (3/2016), tr 32-35.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2005). *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 30/7/2005 về đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*.
- [4] Ban Tuyên giáo Trung ương (2002). *Hỏi và đáp về các kết luận của Hội nghị lần thứ VI Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). *Văn kiện Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Bộ Nội vụ - Bộ GD-ĐT (2011). *Thông tư liên tịch số 06/2011/TTLT-BNV-BGDĐT ngày 6/6/2011 quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, chế độ làm việc, chính sách đối với giảng viên tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*.

Tài liệu tham khảo

- [1] Chính phủ (2005). *Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 2/11/2005 của Chính phủ về “Đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020”*.
- [2] Bộ GD-ĐT (2007). *Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16/8/2007 về “Ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”*.
- [3] Bộ GD-ĐT (2012). *Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 về “Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT”*.
- [4] Bộ GD-ĐT (2014). *Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 về “Ban hành Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”*.
- [5] Nguyễn Mai Hương (2011). *Quản lí quá trình dạy học và học theo học chế tín chỉ trong các trường đại học ở Việt Nam giai đoạn hiện nay*. Luận án tiến sĩ Quản lí giáo dục. Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Phan Hùng Thư (2014). *Thực trạng và một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên trung học phổ thông theo hệ thống tín chỉ ở các trường đại học sư phạm*. Tạp chí Giáo dục, số 325, tr 17-20.
- [7] Trần Linh Quân (2009). *Tổ chức chuyển đổi từ đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo học chế tín chỉ ở các trường cao đẳng sư phạm*. Tạp chí Giáo dục, số 222, tr 11-14.